

CHÍNH SÁCH THU HÚT CHẤT XÁM KIỀU DÂN ĐỂ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA HÀN QUỐC TRONG GIAI ĐOẠN 1961-1979 VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Phạm Tuấn Anh
Phạm Mạnh Hùng

Tóm tắt: Sự thành công của Hàn Quốc trong thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ là minh chứng điển hình rằng các nước đang phát triển với những chính sách thu hút hợp lý, phù hợp điều kiện thực tế của từng giai đoạn phát triển cụ thể, có thể thay đổi từ việc chảy máu chất xám sang thu hút chất xám phục vụ cho sự phát triển đất nước. Nói cách khác, các nước đang phát triển có thể bù đắp cho khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, xã hội với các nước phát triển bằng quyết tâm chính trị, chính sách và văn hóa. Bài viết nghiên cứu chính sách thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa của Hàn Quốc trong giai đoạn 1961-1979. Từ đó đề xuất một số hàm ý chính sách cho Việt Nam nhằm đẩy mạnh thu hút chất xám người Việt Nam ở nước ngoài để phát triển khoa học và công nghệ.

Từ khóa: Chính sách; chất xám; kiều dân; khoa học và công nghệ; Hàn Quốc.

Đặt vấn đề

Khi Hàn Quốc tiến hành thu hút kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa đất nước vào nửa sau thập kỷ 1960, cũng như nhiều nước đang phát triển khác, là đất nước nông nghiệp nghèo nàn và lạc hậu, bị chảy máu chất xám nặng nề, khoa học và công nghệ lạc hậu và trì trệ, trình độ kinh tế, xã hội và mức sống kém xa các nước phát triển. Mặc dù gặp điều kiện không thuận lợi trong thu hút kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ song với những chính sách thu hút hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của từng giai đoạn phát triển cụ thể của tiến trình công nghiệp hóa, Hàn Quốc đã biến vãn nạn chảy máu chất xám thành điều phúc lành cho sự phát triển đất nước, tạo nên hiện tượng “chảy máu chất xám ngược” (Reverse Brain drain) thần kỳ ở thập kỷ 1980 và nhanh chóng trở thành nước có nền khoa học và công nghệ phát triển. Ngày nay, Hàn Quốc đã sánh vai cùng các nước tiên tiến, sản phẩm công nghệ cao của Hàn Quốc có mặt toàn cầu, cạnh tranh trực tiếp với các cường

quốc công nghệ ở châu Âu, Mỹ. Số lượng bằng phát minh, sáng chế, công bố quốc tế thuộc nhóm các nước phát triển. Một số tổ chức nghiên cứu, đại học của Hàn Quốc đã lọt vào tốp đầu ở các bảng xếp hạng danh giá.

Cũng như Hàn Quốc, do hoàn cảnh lịch sử, Việt Nam được thừa hưởng nguồn lực chất xám người Việt Nam ở nước ngoài dồi dào, tập trung chủ yếu ở các nước phát triển. Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn lực chất xám người Việt Nam ở nước ngoài đối với quá trình phát triển đất nước, từ Đổi mới năm 1986 đến nay, cùng với quá trình đổi mới toàn diện, “mở cửa” và hội nhập quốc tế, công tác phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài nói chung và thu hút chất xám người Việt Nam ở nước ngoài để phát triển khoa học và công nghệ nói riêng được Đảng và Nhà nước ta quan tâm và thúc đẩy.

Với những chuyển biến tích cực về quan điểm và sự thông thoáng hơn về chính sách, Việt Nam đã đạt được một số kết quả bước đầu và tạo những tiền đề cần thiết cho việc thu hút chất xám người

Việt Nam ở nước ngoài để phát triển khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nguồn lực chất xám quý giá này chưa được phát huy hiệu quả, chưa tương xứng với tiềm năng, còn rất hạn chế cả về số lượng, chất lượng, và sự đóng góp của chất xám người Việt Nam ở nước ngoài đối với phát triển khoa học và công nghệ nước nhà. Do đó, việc nghiên cứu, học hỏi chính sách thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ của Hàn Quốc, trên cơ sở đó, rút ra các hàm ý chính sách cho Việt Nam nhằm thu hút hiệu quả chất xám người Việt Nam ở nước ngoài để phát triển khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta hiện nay là thực sự hữu ích và cấp thiết. Đặc biệt là, giữa Việt Nam và Hàn Quốc còn có những điểm gần gũi và tương đồng về văn hóa, lịch sử như cùng phong văn hóa Khổng giáo, cũng trải qua chiến tranh, đất nước từng bị chia tách hai miền và từng có thời bị ngoại bang đô hộ...

1. Các chính sách chủ yếu và thực tiễn thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ của Hàn Quốc trong giai đoạn cất cánh kinh tế lần 1, 1961-1979

1.1. Khái quát bối cảnh của chính sách thu hút

Chính quyền quân sự của cố Tổng thống Park Chung Hee lên cầm quyền từ cuộc đảo chính quân sự năm 1961 với mục tiêu ưu tiên lớn nhất là phát triển kinh tế. Thực hiện chính sách thắt lưng buộc bụng, quyết tâm phát triển đất nước, bắt kịp các nước phát triển. Một loạt các kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm đầy tham vọng được thực hiện từ năm 1962.

Các kế hoạch phát triển kinh tế đầy tham vọng của Chính quyền Tổng thống Park Chung Hee tạo động lực to lớn thúc đẩy sự thể chế hóa hệ thống khoa học và công nghệ Hàn Quốc, theo đó, tạo khuôn khổ và động lực cho những nỗ lực thu hút chất xám Hàn kiều để phát triển khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa đất nước và mục tiêu phát triển đất nước thịnh vượng trên nền tảng khoa học và công nghệ.

Phát triển công nghiệp đòi hỏi tiếp thu và cải tiến công nghệ nước ngoài trong khi trong nước có

rất ít nhân lực khoa học và công nghệ, đặc biệt nhân lực trình độ cao. Năm 1965, ở cả lĩnh vực công và tư chưa đầy 5.000 nhà khoa học và kỹ sư (Chung S., 2007) trong đó chỉ có 79 tiến sĩ.

Hàn Quốc xác định thu hút chất xám Hàn kiều là con đường hữu hiệu và nhanh nhất để tiếp thu, học tập khoa học và công nghệ nước ngoài, xây dựng cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ, tích lũy năng lực, tri thức khoa học và công nghệ nội địa hướng tới mục tiêu phát triển đất nước thịnh vượng trên nền tảng khoa học và công nghệ. Một mặt, Hàn Quốc xác định một số cá nhân nhân tài Hàn kiều phù hợp để mời gọi họ về nước cống hiến, mặt khác, đối với số nhân tài Hàn kiều chưa hồi hương, Hàn Quốc xác định đó là nguồn lực kết nối giữa nền khoa học và công nghệ tiên tiến của Hoa Kỳ với nền khoa học và công nghệ nước nhà, thiết lập cơ chế hiệu quả để họ truyền tải tri thức, kỹ năng, thông tin hay về nước làm việc diện ngắn hạn đồng thời xem đó là nguồn “tích trữ chất xám ở nước ngoài” cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

Hàn Quốc tiến hành thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ vào nửa sau thập kỷ 1960 trong những điều kiện rất không thuận lợi. Về kinh tế, mặc dù tỷ lệ tăng trưởng kinh tế trung bình của Hàn Quốc đạt tới 7,9% năm trong thời gian thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1962-1966, song trình độ kinh tế và mức sống của Hàn Quốc khi đó vẫn kém rất xa các nước phát triển (Song Hahzoong, 1997).

Tình hình khoa học và công nghệ còn tồi tệ hơn, khi đó Hàn Quốc chỉ có hai cơ quan nghiên cứu và phát triển là Viện Nghiên cứu và phát triển Quốc phòng mới được thành lập sau khi kết thúc chiến tranh Triều Tiên và Viện Nghiên cứu và phát triển Năng lượng nguyên tử thành lập năm 1959. Khoa học và công nghệ của Hàn Quốc bị đánh giá là tụt hậu trong sự trì trệ, xa rời thực tiễn và sản xuất, tích lũy vốn tri thức khoa học và công nghệ hầu như không có, chi đầu tư nghiên cứu và phát triển rất thấp, năm 1963 là 9,5 triệu USD, chủ yếu từ nguồn kinh phí nhà nước (Chung S., 2007).

Về văn hóa, xã hội do chịu ảnh hưởng văn hóa Nho giáo nên coi nhẹ, thờ ơ, không rộng mở với

cái mới, cái khác biệt, những thứ không chính thống, thu hút nhân tài Hàn kiều không được quan tâm, thậm chí người ta còn quan ngại rằng không có việc làm cho nhân tài Hàn kiều hồi hương nói gì đến ưu đãi, nhiều người còn lo lắng sự trở về của nhân tài Hàn kiều gây ra những vấn đề kinh tế và chính trị nghiêm trọng cho đất nước vì không có đủ việc làm cho họ nói gì đến cống hiến vì sự thịnh vượng của đất nước (Yoon S. B., 1992).

Trong điều kiện thực tế như vậy, Hàn Quốc đã thực hiện ba chính sách chủ yếu trong thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa đất nước. *Một là*, thành lập Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc để mời gọi nhân tài Hàn kiều trở về làm việc. *Hai là*, thực hiện chính sách hồi hương nhân tài Hàn kiều. *Ba là*, thiết lập và duy trì cơ sở dữ liệu nhân tài Hàn kiều, hỗ trợ hoạt động của các mạng lưới nhà khoa học và kỹ sư Hàn kiều.

1.2. Các chính sách thu hút chủ yếu

1.2.1. Thành lập Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc để mời gọi nhân tài Hàn kiều trở về làm việc

Trong thực trạng chung là cơ sở khoa học và công nghệ với điều kiện các thiết bị nghiên cứu lạc hậu và thiếu thốn và các hoạt động nghiên cứu và phát triển chủ yếu là các hoạt động nhà nước, từ sự phân bổ ngân sách, nhân sự đến quản lý điều hành đều nằm trong khuôn khổ quản lý hành chính chặt chẽ của Nhà nước, sự tự chủ và độc lập nghiên cứu và quản trị hầu như không tồn tại. Các cơ sở nghiên cứu với nguồn lực rất hạn chế (nhân lực, ngân sách, cơ sở vật chất và trang thiết bị) và chịu ảnh hưởng nặng nề của lễ thói hành chính quan liêu nên “thụ động” và “yếu kém”. Chức năng chính của các tổ chức nghiên cứu này thuần túy chỉ là hỗ trợ các thủ tục hành chính quan liêu của Nhà nước, hầu như hoàn toàn thoát ly các hoạt động sáng tạo và phục vụ sản xuất.

Hàn Quốc thành lập Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc năm 1966 để đảm nhiệm thực hiện hồi hương nhân tài Hàn kiều phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển công nghệ, công nghiệp. Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc là

viện nghiên cứu và phát triển đa ngành phục vụ công nghệ, công nghiệp, được thành lập với tài trợ của Chính phủ Hàn Quốc và Chính phủ Mỹ. Viện là nỗ lực đầu tiên thu hút chất xám Hàn kiều. Viện được hưởng cơ chế, chính sách đột phá ở cả ba nội dung cốt lõi của tự chủ nghiên cứu: tự chủ tài chính, tự trị quản lý và tự do học thuật, đặc biệt Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc nhận được sự cam kết và ủng hộ tuyệt đối của cố Tổng thống Park Chung Hee.

Để thu hút các nhà nghiên cứu Hàn Quốc có trình độ cao từ nước ngoài về, Viện Khoa học và Công nghệ đã đưa ra một mức lương thưởng hấp dẫn chưa từng có cũng như hỗ trợ lớn về tài chính từ Chính phủ. Nhiều nhà nghiên cứu có trình độ hàng đầu đã trở về từ nước ngoài do những hứa hẹn về mức lương đặc biệt cao, trợ cấp nhà ở và môi trường nghiên cứu với nhiều trang thiết bị tiên tiến.

Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc đã thu hút ban đầu được 18 nhà nghiên cứu và kỹ sư cao cấp Hàn kiều từ Mỹ và châu Âu (trong đó có 14 tiến sĩ). Đến năm 1975, có 137 nhân tài hồi hương dài hạn và ngắn hạn, đến cuối năm 1989, số làm việc lâu dài là 104 người và số làm việc ngắn hạn là 57 người (Yoon S. B, 1992).

Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc đã đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường đội ngũ các nhà nghiên cứu, kỹ sư và đóng góp vào sự tiến bộ khoa học và công nghệ của Hàn Quốc. Vai trò phát triển nguồn nhân lực này là rất quan trọng đối với Hàn Quốc vì khi đó Hàn Quốc không có hệ thống đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tiên tiến. Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc hoạt động như một cầu nối giới thiệu công nghệ mới cho ngành công nghiệp và nền kinh tế, đóng vai trò trung gian trong việc mua và tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới từ nước ngoài, đưa các công nghệ từ nền khoa học thế giới và nguồn nhân lực quốc tế vào Hàn Quốc hoặc cung cấp các công nghệ đó tới nơi cần đến nó. Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc cũng góp phần vào thành công trong việc đồng hóa và chuyển giao công nghệ cho ngành công nghiệp. Công nghệ công nghiệp lúc đó còn ở trình độ cơ

bản trong vận hành và bảo trì do các doanh nghiệp không có khả năng tiếp thu các công nghệ nhập từ nước ngoài. Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc đã giúp giảm sự phụ thuộc bằng cách thực hiện nghiên cứu do các ngành công nghiệp ủy thác và cho phép ngành công nghiệp trong nước có thể tự tạo ra công nghệ cần thiết (Park M., 2010).

1.2.2. Chính sách hồi hương nhân tài Hàn kiều do Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện

Bộ Khoa học và Công nghệ được thành lập năm 1967 đảm nhiệm phát triển khoa học và công nghệ và thu hút nhân tài Hàn kiều. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện hai hình thức hồi hương nhân tài Hàn kiều với hai hình thức hồi hương nhân tài Hàn kiều: Hồi hương dài hạn và ngắn hạn. Các tiêu chuẩn tối thiểu đối với nhân tài hồi hương là: Các nhà khoa học và công nghệ Hàn kiều có ít nhất hai năm kinh nghiệm sau khi tốt nghiệp (trình độ tiến sĩ là chủ yếu) và ít nhất có 5 bài báo nghiên cứu công bố trên tạp chí chuyên ngành trong 5 năm gần nhất. Các chính sách này được thực hiện bắt đầu từ năm 1968 và đến năm 1980, Bộ Khoa học và Công nghệ hồi hương được 553 nhân tài Hàn kiều, trong đó 276 nhân tài hồi hương diện lâu dài và 277 người diện ngắn hạn (Yoon S. B, 1992).

1.2.3. Xây dựng cơ sở dữ liệu nhân tài Hàn kiều, hỗ trợ hoạt động của các hội nhà khoa học và kỹ sư Hàn kiều

Cơ sở dữ liệu về nhân tài Hàn kiều được xây dựng và cập nhật, về nghề nghiệp, lĩnh vực nghiên cứu, kinh nghiệm giảng dạy... Cơ sở dữ liệu này phục vụ cho việc tạo nên phù hợp giữa việc tuyển dụng bán thời gian hay toàn thời gian với nhu cầu cụ thể trong nước. Chẳng hạn, Hàn Quốc thiết lập cơ sở dữ liệu và hỗ trợ tài chính thiết lập mạng lưới nhân tài Hàn kiều. Các mạng lưới thực hiện duy trì và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu về các nhà khoa học và công nghệ Hàn kiều, về danh sách nghề nghiệp, lĩnh vực nghiên cứu, kinh nghiệm giảng dạy... Cơ sở dữ liệu này phục vụ cho việc tạo nên phù hợp giữa việc tuyển dụng bán thời gian hay toàn thời gian với nhu cầu cụ thể trong nước.

Hội các nhà khoa học và kỹ sư Hàn kiều (Overseas Scientists & Engineers Association) tập

hợp các nhà khoa học và kỹ sư Hàn kiều ở 12 nước, Mỹ, Đức, Anh, Pháp, Nhật, Canada, Trung Quốc, Australia, Nga, Kazakhstan, Uzbekistan và Áo.

Liên hội khoa học và công nghệ Hàn Quốc (Korean Federation of Science and Technology Societies) đóng vai trò trung tâm trong hỗ trợ và phát huy các hội nhà khoa học và kỹ sư Hàn kiều. Hỗ trợ tổ chức các tọa đàm khoa học, Hội thảo, symposium giữa các nhà khoa học và kỹ sư và trao đổi thông tin thông qua bulletin, khảo sát và nghiên cứu chung.

Hội nghị toàn cầu các nhà khoa học và kỹ sư Hàn kiều (Global Convention of Ethnic Korean Scientists and Engineers) được tổ chức 1 hoặc 2 năm một lần từ Hội nghị đầu tiên năm 1974. Mạng lưới được lập nhằm cải tiến năng lực khoa học và công nghệ thông qua trao đổi và hợp tác giữa các nhà khoa học và kỹ sư Hàn Quốc trên toàn thế giới. Nó góp phần cho việc toàn cầu hóa khoa học và công nghệ đồng thời phát triển khoa học và công nghệ trong nước.

Hàn Quốc cũng hỗ trợ tài chính cho các tổ chức nghề nghiệp Hàn kiều. Các Hội nghề nghiệp Hàn kiều ở Mỹ, Nhật Bản, và châu Âu đều nhận được tài trợ của Chính phủ Hàn Quốc. Thực tế, nhân tài Hàn kiều có mối liên lạc thường xuyên với đất nước thường trở về nhiều hơn. Các tổ chức nghề nghiệp Hàn kiều tạo được mạng lưới thông tin hiệu quả. Cơ sở dữ liệu của các tổ chức này giúp kết nối hiệu quả giữa nhu cầu trong nước với nhân tài Hàn kiều. Các tổ chức này còn phổ biến thông tin về sự thay đổi và tiến bộ của Hàn Quốc, giúp nhân tài Hàn kiều có thông tin trong quyết định lựa chọn, giảm bớt sự hiểu lầm và thành kiến, giúp cho giới công nghiệp, giới học thuật trong nước có được thông tin về các chuyên gia và tuyển dụng họ khi có nhu cầu.

2. Một số hàm ý chính sách cho Việt Nam nhằm đẩy mạnh thu hút chất xám người Việt Nam ở nước ngoài để phát triển khoa học và công nghệ

Từ việc nghiên cứu chính sách thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ

của Hàn Quốc, có thể rút ra một số bài học quý giá cho Việt Nam như sau:

Một là, chính sách thu hút chất xám kiều dân phải phù hợp với điều kiện thực tế của từng giai đoạn phát triển cụ thể của đất nước. Kinh nghiệm Hàn Quốc cho thấy khi trình độ kinh tế - xã hội và mức sống trong nước kém xa so với Hoa Kỳ, Hàn Quốc thực hiện chính sách đột phá theo kiểu lựa chọn và tập trung trong hồi hương nhân tài Hàn kiều. Kêu gọi lòng yêu nước được hỗ trợ bởi môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi, trao quyền và tin tưởng giao trọng trách và chế độ đãi ngộ thỏa đáng đủ để nhân tài Hàn kiều toàn tâm toàn ý vào công việc. Vì vậy, trong điều kiện thực tế của Việt Nam hiện nay, với điểm xuất phát thấp, trình độ kinh tế, xã hội và mức sống còn kém xa các nước phát triển, cơ sở hạ tầng và truyền thống học thuật mỏng, môi trường học thuật và văn hoá khoa học ở Việt Nam còn nhiều hạn chế nên Việt Nam cần thực hiện những chính sách đột phá để kiến tạo môi trường thuận lợi và động lực trong thu hút chất xám người Việt Nam ở nước ngoài.

Hai là, năng lực tổ chức thực thi chính sách. Kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy khả năng trong tổ chức thực hiện và thi hành các chính sách, kế hoạch và chương trình. Việt Nam thường có các kế hoạch và chương trình với những mục tiêu hoành tráng song lại không có khả năng thực hiện thành công trong thực tế. Tồn tại khoảng cách lớn giữa kế hoạch và khả năng thực hiện quá lớn khiến các kế hoạch không thể thực hiện trong thực tế. Yếu tố chủ yếu đảm bảo khả năng thực hiện tốt là phải có các nhà lãnh đạo chính trị có tầm nhìn, tham vọng và mạnh mẽ để có thể hợp nhất và huy động mọi nguồn lực cần thiết.

Ba là, sự gắn kết giữa thu hút và trọng dụng nhân tài hồi hương. Thu hút phải gắn liền với trọng dụng nhân tài, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để nhân tài phát huy tài năng. Nhân tài khoa học và công nghệ được trọng dụng tạo nên sự thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của xã hội về khoa học và công nghệ, hấp dẫn các cá nhân ưu tú trong nước theo đuổi nghề nghiệp khoa học và công nghệ. Đồng thời, nó có giá trị truyền đạt thông điệp rõ ràng, sự ghi nhận và tôn vinh của nhà nước đối

với giá trị của nhân tài khoa học và công nghệ, do vậy, tạo sự tin tưởng, động lực hấp dẫn nhân tài kiều dân hồi hương.

Bốn là, hợp lực giữa nhân tài hồi hương và đồng nghiệp trong nước. Hồi hương nhân tài ở một số viện nghiên cứu chiến lược được thành lập mới; cơ chế tự chủ nghiên cứu ở cả ba nội dung cốt lõi; bản thân nhân tài khoa học và công nghệ trong nước cũng được trọng dụng; đề cao vai trò của người đứng đầu; thiết lập nguyên tắc quản trị định rõ chức năng và nhiệm vụ giữa nghiên cứu, kỹ thuật và hành chính; sự cam kết và ủng hộ tuyệt đối về chính trị; sự nỗ lực về đóng góp và cống hiến của nhân tài kiều dân; số lượng thu hút ban đầu đủ lớn là những yếu tố giảm thiểu xung đột giữa nhân tài hồi hương và đồng nghiệp trong nước.

Năm là, với chính sách thúc đẩy phù hợp, Hàn Quốc đã huy động được doanh nghiệp, lĩnh vực đại học thu hút chất xám Hàn kiều để nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển. Cạnh tranh là yếu tố tạo động lực hiệu quả nhất để thúc đẩy các chủ thể xã hội tích cực phát triển nguồn nhân lực, bao gồm cả thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ. Khi Hàn Quốc chuyển sang cạnh tranh bằng công nghệ cao ở giai đoạn cất cánh kinh tế lần 2, các doanh nghiệp, các đại học Hàn Quốc tích cực săn tìm nhân tài Hàn kiều để nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển để sinh tồn không phải vì họ thấy nghiên cứu và phát triển hay thu hút nhân tài Hàn kiều là thú vị.

Kết luận

Khi tiến hành thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ vào nửa sau thập kỷ 1960, Hàn Quốc cũng như các nước đang phát triển khác, bị chảy máu chất xám nặng nề, trình độ kinh tế, xã hội, khoa học và công nghệ và mức sống kém xa các nước phát triển. Tuy nhiên, với những chính sách thu hút hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế của từng giai đoạn phát triển cụ thể của đất nước, Hàn Quốc không những đã biến vãn nạn chảy máu chất xám thành điều phúc lành cho sự phát triển đất nước, tạo nên hiện tượng “chảy máu chất xám ngược” thần kỳ ở thập kỷ 1980, mà

còn nhanh chóng vươn lên trở thành nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến.

Sự thành công của Hàn Quốc trong thu hút chất xám kiều dân để phát triển khoa học và công nghệ là minh chứng điển hình rằng các nước đang phát triển với những chính sách thu hút hợp lý, phù hợp điều kiện thực tế của từng giai đoạn phát triển cụ thể của tiến trình phát triển đất nước, có thể biến vấn nạn chất xám thành điều phúc lành cho sự phát triển đất nước. Nói cách khác, các nước đang phát triển có thể bù đắp cho sự bất tương quan về trình độ phát triển kinh tế, xã hội với các nước phát triển bằng quyết tâm chính trị, chính sách và văn hóa.

Bài học thực hiện các chính sách đột phá để kiến tạo môi trường thuận lợi trong thu hút nhân tài Hàn kiều để phát triển khoa học và công nghệ của Hàn Quốc có giá trị và ý nghĩa đối với Việt Nam hiện nay. Bởi lẽ trong điều kiện cơ sở hạ tầng khoa học và công nghệ, giáo dục đại học với điểm xuất phát thấp, truyền thống học thuật mỏng, nhân lực khoa học và công nghệ trong nước yếu, trình độ kinh tế, xã hội và mức sống còn kém xa các nước phát triển, nếu Việt Nam cứ tiếp tục không thực hiện những chính sách đột phá để kiến tạo môi trường thuận lợi và động lực trong thu hút chất xám người Việt Nam ở nước ngoài thì khó có thể có thể đạt hiệu quả cao.

Tài liệu tham khảo

1. Chung S. (2007). Excelsior: The Korean Innovation Story. *Issues in Science and Technology* 24, no. 1 (Fall) <http://issues.org/24-1/chung/>.
2. Park M. (2010). Science and technology human resource capacity for economic growth: the case of Korea. *Science Technology and Innovation Policy Review*. Vol 1, No 1, 2010.
3. Song Hahzoong (1997). From Brain Drain to Reverse Brain Drain: Three decades of Korean Experiences. *Science, Technology & Society*, 2:2, pp.317-345.
4. Yoon S. B. (1992). Reverse Brain Drain in South Korea: State - Led Model. *Studies in Comparative International Development*, 27, pp.4-26.

Thông tin tác giả:

1. Phạm Tuấn Anh, TS

- Đơn vị công tác: Học viện Kỹ thuật Quân sự,
Bộ Quốc phòng
- Địa chỉ email: phamtuananhvp@yahoo.com

2. Phạm Mạnh Hùng, Th.S

- Đơn vị công tác: Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới,
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
- Địa chỉ email: manhhungphamvp@yahoo.com

Ngày nhận bài: 05/1/2018

Ngày nhận bản sửa: 15/3/2018

Ngày duyệt đăng: 26/4/2018